

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 234 /UBND-KTN
V/v chấn chỉnh, tăng cường công tác
quản lý hoạt động kinh doanh vận
tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Lãnh đạo Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Giám đốc Sở Giao thông vận tải;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 15016/BGTVT-TTr ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (*file điện tử đính kèm*), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố căn cứ các chức năng nhiệm vụ được giao nghiên cứu nội dung văn bản nêu trên của Bộ Giao thông vận tải triển khai thực hiện chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh theo quy định. Cụ thể:

1. Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và các chế tài xử lý vi phạm có liên quan đến các đơn vị, lái xe ô tô kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức rà soát để thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, tập trung vào các nội dung:

a) Rà soát, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố, ban hành đầy đủ các quy định về quản lý hoạt động vận tải tại địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 55, khoản 4 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*viết tắt là Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT*); công bố đưa vào khai thác các điểm dừng đón, trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định trên địa bàn đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 18, khoản 13 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của địa phương về phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, giảm chi phí và đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn giao thông theo các Kế hoạch: Số 4998/KH-BGTVT ngày 16 tháng 5 năm 2023, số 5185/KH-BGTVT ngày 22 tháng 5 năm 2023, số 6308/KHBGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2023, số 8926/KH-BGTVT ngày 15

tháng 8 năm 2023, số 10336/KH-BGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2023, số 12714/KHBGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2023, số 12742/KH-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2023, số 13197/KH-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải đã ban hành; tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Kế hoạch số 12882/KH-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2023, xử lý nghiêm và quyết liệt các vi phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra theo quy định.

c) Thường xuyên truy cập, khai thác, phân tích, tổng hợp các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu hình ảnh camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải, thông tin trên Lệnh vận chuyển do đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp và từ cơ sở dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 53, khoản 7 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT để phục vụ công tác quản lý vận tải, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (viết tắt là *Nghị định số 100/2019/NĐ-CP*).

d) Thực hiện quyết liệt các biện pháp để xử lý đối với các trường hợp vi phạm bị thu hồi phù hiệu nhưng không nộp phù hiệu về Sở Giao thông vận tải theo quy định, trong đó chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử phạt vi phạm hành chính đối với đơn vị kinh doanh vận tải về lỗi “*Không nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải theo quy định*” quy định tại điểm c khoản 15 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

đ) Tổ chức giám sát việc tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT để đảm bảo công tác tập huấn đúng quy định.

e) Yêu cầu, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển trước khi thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 7, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ (viết tắt là *Nghị định số 10/2020/NĐ-CP*); khai thác, sử dụng thông tin từ thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách để phục vụ công tác quản lý, xử lý vi phạm; tổ chức rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng đơn vị kinh doanh vận tải không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở Giao thông vận tải theo quy định, cụ thể:

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm o khoản 4 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với các đơn vị kinh doanh vận tải không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách tới Sở trước khi thực hiện hợp đồng theo quy định;

- Thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP đối với các đơn vị không kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoặc ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục.

g) Thông báo danh sách các xe được cấp phù hiệu xe hợp đồng, biểu hiệu xe du lịch (nếu có) đến UBND cấp xã nơi đơn vị kinh doanh vận tải đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh để phối hợp quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 7, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

h) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

i) Thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra Bộ Giao thông vận tải trong Biên bản kiểm tra, làm việc tại đơn vị (trong trường hợp Sở Giao thông vận tải đã được kiểm tra).

k) Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát biên chế cho công tác quản lý hoạt động vận tải của Sở Giao thông vận tải và các quy định pháp lý, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đảm bảo thực hiện hoàn thành công tác quản lý hoạt động vận tải của Sở Giao thông vận tải theo quy định.

Kết quả thực hiện, đề nghị Sở Giao thông vận tải báo cáo UBND tỉnh **trong tháng 01 năm 2024.**

3. Giao UBND các huyện, thành phố phối hợp cùng các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Giao thông vận tải tổng hợp, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Tan.

<D:\2023\UBT\Triển khai GT\>



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15016/BGTVT-TTr
V/v chấn chỉnh, tăng cường công
tác quản lý hoạt động kinh doanh
vận tải bằng xe ô tô

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian qua, công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo, các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng (viết tắt là Sở GTVT) triển khai thực hiện cơ bản theo quy định, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân. Qua công tác kiểm tra ban đầu của Bộ GTVT¹ cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được còn có tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý dẫn đến còn có vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô chưa được ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông, như: Việc khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô, thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển... để phục vụ công tác quản lý còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô còn thiếu quyết liệt và chưa thật sự hiệu quả.

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, Bộ GTVT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo; yêu cầu Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở GTVT tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo:

a) Sở GTVT tổ chức rà soát để thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, tập trung vào các nội dung được nêu tại mục 3 Văn bản này.

b) Lực lượng chức năng, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn.

c) Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và các chế tài xử lý vi phạm có liên quan đến các đơn vị, lái xe ô tô kinh

¹ Quyết định số 1483/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tại các Sở GTVT, Sở GTVT - Xây dựng.

doanh vận tải trên địa bàn địa phương nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Bổ sung biên chế cho công tác quản lý hoạt động vận tải của Sở GTVT.

2. Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện:

a) Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý vận tải đường bộ theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đặc biệt vi phạm về tốc độ chạy xe, thời gian lái xe, hành trình xe chạy, truyền dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải), đồng thời có các giải pháp kết nối dữ liệu của các phần mềm hiện hữu để nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ, nhân viên các Sở GTVT trong công tác quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

b) Nghiên cứu, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra Bộ GTVT, các Sở GTVT về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3. Các Sở GTVT thực hiện:

a) Rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố, ban hành đầy đủ các quy định về quản lý hoạt động vận tải tại địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 55, khoản 4 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT²; công bố đưa vào khai thác các điểm dừng đón, trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 18, khoản 13 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của địa phương về phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, giảm chi phí và đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn giao thông theo các Kế hoạch của Bộ GTVT đã ban hành³; tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại Kế hoạch số 12882/KH-BGTVT ngày 14/11/2023, xử lý nghiêm và quyết liệt các vi phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra theo quy định.

c) Thường xuyên truy cập, khai thác, phân tích, tổng hợp các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu hình ảnh camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải, thông tin trên Lệnh vận chuyển do đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp và từ cơ sở dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 53, khoản 7 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT để phục vụ công tác quản lý vận tải, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

² Danh mục mạng lưới vận tải hành khách bằng xe buýt, mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh; vị trí các điểm dừng đón, trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định trên mạng lưới đường bộ thuộc địa bàn địa phương; chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn; định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt đối với các tuyến có trợ giá; kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn; quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn.

³ Các Kế hoạch số: 4998/KH-BGTVT ngày 16/5/2023; 5185/KH-BGTVT ngày 22/5/2023; 6308/KH-BGTVT ngày 15/6/2023; 8926/KH-BGTVT ngày 15/8/2023; 10336/KH-BGTVT ngày 15/9/2023; 12714/KH-BGTVT ngày 09/11/2023; 12742/KH-BGTVT ngày 30/11/2023; 13197/KH-BGTVT ngày 09/12/2023.

d) Thực hiện quyết liệt các biện pháp để xử lý đối với các trường hợp vi phạm bị thu hồi phù hiệu nhưng không nộp phù hiệu về Sở theo quy định, trong đó chỉ đạo Thanh tra Sở xử phạt vi phạm hành chính đối với đơn vị kinh doanh vận tải về lỗi “Không nộp lại phù hiệu về Sở GTVT theo quy định” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

đ) Tổ chức giám sát việc tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT để đảm bảo công tác tập huấn đúng quy định.

e) Yêu cầu, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển trước khi thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 7, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; khai thác, sử dụng thông tin từ thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách để phục vụ công tác quản lý, xử lý vi phạm; tổ chức rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng đơn vị kinh doanh vận tải không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở theo quy định, cụ thể:

- Chỉ đạo Thanh tra Sở xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm o khoản 4 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đối với các đơn vị kinh doanh vận tải không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách tới Sở trước khi thực hiện hợp đồng theo quy định;

- Thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP đối với các đơn vị không kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoặc ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục.

g) Thông báo danh sách các xe được cấp phù hiệu xe hợp đồng, biểu hiệu xe du lịch (nếu có) đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đơn vị kinh doanh vận tải đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh để phối hợp quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 7, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

h) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

i) Thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra Bộ GTVT trong Biên bản kiểm tra, làm việc tại đơn vị (đối với các Sở GTVT đã được kiểm tra).

Bộ GTVT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo; yêu cầu Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở GTVT nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Vụ: VT, KHCN&MT;
- Trung tâm CNTT;
- Báo GTVT;
- Lưu: VT, TTr.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng